

Số: 134 /KH-UBND

Bình Định, ngày 05 tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII

Thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Thực hiện Kế hoạch số 99-KH/TU ngày 04/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục quán triệt các chủ trương, yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận số 62-KL/TW; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan chức năng, đơn vị sự nghiệp công lập và nhân dân, nhất là người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo, quản lý, tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW.

b) Xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để các sở, ngành, địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để tiếp tục thực hiện nghiêm quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW.

c) Việc sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập phải phù hợp với tính chất, đặc điểm, điều kiện của từng cơ quan, đơn vị, địa phương theo hướng tinh gọn, không máy móc, cào bằng, nâng cao hiệu quả hoạt động và phát huy được vai trò chủ đạo, đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu cho xã hội.

d) Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập, hoàn thiện pháp luật, bảo đảm khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ, khả thi, đáp ứng yêu cầu thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW gắn với các chủ trương của Đảng có liên quan.

2. Yêu cầu

a) Đến năm 2025:

- Tiếp tục giảm tối thiểu 10% số đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021, bảo đảm các đơn vị sự nghiệp công lập sau sắp xếp phải có tổ chức bộ máy phù hợp, cơ cấu đội ngũ viên chức, người lao động gắn với vị trí việc làm, phương thức quản lý theo hướng tiên tiến, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - công nghệ; hiệu quả hoạt động được đánh giá dựa trên sản phẩm, kết quả công việc.

- Đối với số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) hưởng lương từ ngân sách nhà nước, thực hiện theo lộ trình tinh giản biên chế của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị.

- Phân đầu có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính.

- Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần (trừ các bệnh viện và trường học).

- Tiếp tục giảm 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020.

b) Đến năm 2030:

- Phân đầu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

- Giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

- Giảm 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo, quản lý, đồng thời làm tốt công tác chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao để tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện, đồng bộ hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 04/6/2018, Kế hoạch số 99-KH/TU ngày 04/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Hoàn thiện các quy định về quản lý tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập

a) Tiếp tục rà soát, khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực

hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kế hoạch số 35-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 31/10/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026; Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị và Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý, sử dụng biên chế của tỉnh giai đoạn 2022 - 2026; Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý, sử dụng biên chế của tỉnh giai đoạn 2022 - 2026.

b) Hoàn thiện các quy định về quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Xây dựng, phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm viên chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Triển khai thực hiện việc xác định mức số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp theo ngành, lĩnh vực theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

c) Về hoàn thiện cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương: (i) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ trình ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực; (ii) Ban hành hoặc rà soát sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) theo ngành, lĩnh vực làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với từng loại hình dịch vụ nghiệp công.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan trình ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

- Sở Tài chính: Hướng dẫn việc lập dự toán và cấp phát ngân sách nhà nước theo cơ chế đặt hàng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó hướng dẫn việc lập dự toán và cấp phát ngân sách nhà nước đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo số lượng học sinh, bảo đảm phù hợp với quy mô lớp học, làm cơ sở để thực hiện tự chủ một phần đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo hướng phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp với Sở Tài chính hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

a) Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cụ thể, rành mạch giữa tỉnh và địa phương, giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành với cơ quan quản lý

nhà nước về đầu tư, tài chính, gắn quyền hạn với trách nhiệm; quy định rõ cơ chế phân cấp, phân quyền;

Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 07/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; đồng thời rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định của pháp luật theo ngành, lĩnh vực, theo hướng đẩy mạnh phân cấp xác định rõ trách nhiệm giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ban, ngành; giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và giữa Ủy ban nhân dân cấp huyện với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật.

b) Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công.

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập nâng cao năng lực quản lý, tinh thần trách nhiệm, gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trong quản lý, điều hành và thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại, đẩy mạnh tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; gắn quyền hạn với trách nhiệm, quyền lợi với hiệu quả công việc.

d) Các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của đơn vị theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, bỏ cấp trung gian.

4. Tiếp tục đẩy mạnh tự chủ, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 19-NQ/TW, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, theo hướng một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại nhằm giảm mạnh đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; cơ cấu lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả hoặc không đáp ứng đủ tiêu chí, điều kiện thành lập. Việc sắp xếp đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

- Đối với các trường mầm non, phổ thông công lập: Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các trường không đảm bảo quy mô tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hoạt động không hiệu quả, theo hướng trên cùng một địa bàn chỉ có một trường mầm non, tiểu học, gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa phương, địa bàn cụ thể; sắp xếp, điều chỉnh hợp lý quy mô lớp học; thu gọn các điểm trường, bảo đảm

nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của vùng, miền, địa phương.

- Đối với cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp: Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp; giải thể đối với các Trung tâm hoạt động không hiệu quả (không nhất thiết một địa phương có một Trung tâm) hoặc áp dụng hình thức đầu thầu, Nhà nước đặt hàng để thực hiện những nhiệm vụ do Nhà nước giao, không giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước..., sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh theo hướng về cơ bản chỉ còn một đầu mối đào tạo nghề công lập.

- Tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, ngành về địa phương quản lý để cơ cấu lại với các đơn vị sự nghiệp công lập cùng lĩnh vực trên địa bàn.

b) Về đẩy mạnh thực hiện tự chủ

- Phê duyệt Đề án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, trong đó cần xác định rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân lực, cơ chế tài chính với lộ trình nâng cao mức độ tự chủ về tài chính phù hợp với lộ trình tính đủ giá dịch vụ theo quy định, tiến tới giao tự chủ hoàn toàn đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tạo điều kiện cho đơn vị sự nghiệp công lập phát triển ổn định, bền vững; đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, xác định rõ số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tương ứng với mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị.

- Hoàn thành việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần (trừ bệnh viện và trường học).

- Tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ.

- Phân đầu đến năm 2025, thực hiện tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trường cao đẳng, trường trung cấp), tổ chức khoa học công nghệ công lập hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyên giao công nghệ và các đơn vị sự nghiệp kinh tế khác (trừ đơn vị sự nghiệp công lập cơ bản, thiết yếu).

- Thực hiện tự chủ tài chính một phần đối với giáo dục mầm non và phổ thông trên cơ sở thực hiện cơ chế đặt hàng theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; thực hiện theo cơ chế đặt hàng dịch vụ y tế dự phòng.

5. Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công

Xây dựng kế hoạch, chính sách khuyến khích xã hội hóa, tạo điều kiện hỗ trợ cho các đơn vị ngoài công lập, nhà đầu tư tham gia, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, nhất là trong lĩnh vực giáo dục, y tế, bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Sở Tài chính: Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bố trí quỹ đất tạo điều kiện đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường và thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Đề xuất các chính sách đẩy mạnh việc tự chủ và xã hội hóa tại các đơn vị sự nghiệp trong ngành giáo dục, nhất là xã hội hóa đối với cấp học mầm non, tiểu học, giáo dục thường xuyên và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo nhu cầu người học.

(Nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan liên quan theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

a) Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, quán triệt thực hiện nghiêm túc và quyết liệt hơn nữa về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập để đạt được các mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW.

b) Căn cứ nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

c) Báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) theo quy định.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn về kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định pháp luật.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, phối hợp các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, K7, K12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn


Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 38/NQ-CP NGÀY 02/4/2024 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Cấp phê duyệt | Thời gian hoàn thành |
|----------|--|---------------------|--|----------------------|--|
| I | Đẩy mạnh tự chủ, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, thúc đẩy xã hội hóa | | | | |
| 1 | Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định. (Cụ thể theo Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh) | Các cơ quan, đơn vị | Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan | Ủy ban nhân dân tỉnh | Năm 2024 đến năm 2025 |
| 2 | Trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật (Cụ thể theo Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh) | Các cơ quan, đơn vị | Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan | Ủy ban nhân dân tỉnh | Năm 2024 đến năm 2025 |
| 3 | Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh Kế hoạch, chính sách khuyến khích xã hội hóa, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn | Sở, ngành | Sở Tài chính | Ủy ban nhân dân tỉnh | Năm 2024 đến năm 2025 |
| 3.1 | Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công | Sở Tài chính | Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan | Ủy ban nhân dân tỉnh | Thực hiện sau khi có văn bản của Chính phủ |

| | | | | | |
|-----------|--|------------------------------------|--|-----------------------------|------------------------------|
| 3.2 | <i>Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bố trí quỹ đất tạo điều kiện đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường và thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công.</i> | <i>Sở Tài nguyên và Môi trường</i> | <i>Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan</i> | <i>Ủy ban nhân dân tỉnh</i> | <i>Năm 2024 đến năm 2025</i> |
| 3.3 | <i>Đề xuất các chính sách đẩy mạnh việc tự chủ và xã hội hóa tại các đơn vị sự nghiệp trong ngành Giáo dục và Đào tạo, nhất là xã hội hóa đối với cấp học mầm non, tiểu học, giáo dục thường xuyên và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo nhu cầu người học.</i> | <i>Sở Giáo dục và Đào tạo</i> | <i>Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan</i> | <i>Ủy ban nhân dân tỉnh</i> | <i>Năm 2024 đến năm 2025</i> |
| 4 | Hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật khác có liên quan. | Các cơ quan, đơn vị, địa phương | Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan | Ủy ban nhân dân tỉnh | Năm 2024 đến năm 2025 |
| II | Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước | | | | |
| 1 | Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực | Các cơ quan, đơn vị, địa phương | Sở Nội vụ | Ủy ban nhân dân tỉnh | Năm 2024 đến năm 2025 |
| 2 | Quyết định ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; Cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý | Các cơ quan, đơn vị | Sở Tài chính, Sở Lao động - TB và XH và các cơ quan có liên quan | Ủy ban nhân dân tỉnh | Năm 2024 đến năm 2025 |
| 3 | Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo Nghị quyết 04/NQ-CP của Chính phủ ngày 10/01/2022 và Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh. | Các cơ quan, đơn vị, địa phương | Sở Nội vụ, Sở Tư pháp | Ủy ban nhân dân tỉnh | Hàng năm |

| | | | | | |
|------------|---|--|---|-----------------------------|------------------------------|
| III | Về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập | | | | |
| 1 | Xây dựng thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, lộ trình đến năm 2025 bảo đảm thực hiện sắp xếp theo Kế hoạch số 35-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy | | | | |
| 1.1 | <i>Đối với các trường mầm non, phổ thông: Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa phương, địa bàn cụ thể; sắp xếp, điều chỉnh hợp lý quy mô lớp học; thu gọn các điểm trường, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của vùng, miền, địa phương</i> | <i>Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố</i> | <i>Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan</i> | <i>Ủy ban nhân dân tỉnh</i> | <i>Năm 2024 đến năm 2025</i> |
| 1.2 | <i>Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề; giải thể đối với các Trung tâm hoạt động không hiệu quả (không nhất thiết một địa phương có một Trung tâm) hoặc áp dụng hình thức đầu thầu, Nhà nước đặt hàng để thực hiện những nhiệm vụ do Nhà nước giao.</i> | <i>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</i> | <i>Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan</i> | <i>Ủy ban nhân dân tỉnh</i> | <i>Năm 2024 đến năm 2025</i> |
| 1.3 | <i>Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị làm nhiệm vụ xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, xúc tiến du dịch theo hướng tinh gọn, hiệu quả tại văn bản số 575/TTg-TCCV ngày 22/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ.</i> | <i>Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Du lịch, Sở Công Thương</i> | <i>Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan</i> | <i>Ủy ban nhân dân tỉnh</i> | <i>Năm 2024 đến năm 2025</i> |
| 1.4 | <i>Sáp nhập Hạt quản lý giao thông công chánh huyện Phù Mỹ, huyện Phù Cát và các đơn vị sự nghiệp kinh tế khác ở cấp huyện vào Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất cấp huyện</i> | <i>UBND cấp huyện</i> | <i>Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan</i> | <i>Ủy ban nhân dân tỉnh</i> | <i>Năm 2024 đến năm 2025</i> |
| 1.5 | <i>Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị, Trạm thuộc Chi cục quản lý nhà nước chuyên ngành</i> | <i>Sở Nông nghiệp và PTNT</i> | <i>Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các cơ quan liên quan</i> | <i>Ủy ban nhân dân tỉnh</i> | <i>Năm 2024 đến năm 2025</i> |

| | | | | | |
|-----|---|-------------------------------|--|-----------------------------|--|
| 2 | Thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo sắp xếp đơn vị hành chính thuộc Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ban Thường vụ Quốc hội | | | | |
| | Sắp xếp, tổ chức lại các Trạm y tế xã, phường thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính | Sở Y tế | Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện | Ủy ban nhân dân tỉnh | Từ năm 2024, hoàn thành sắp xếp đến hết năm 2025 |
| 3 | Thực hiện rà soát, sắp xếp một số đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2024-2025 | | | | |
| 3.1 | <i>Đối với trung tâm y tế đa chức năng cấp huyện: Rà soát, đánh giá việc thực hiện chuyển giao Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Sở Y tế về trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quản lý</i> | Sở Y tế | <i>Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố</i> | <i>Ủy ban nhân dân tỉnh</i> | <i>Hoàn thành trong năm 2025</i> |
| 3.2 | <i>Hợp nhất Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Bình Định và Trung tâm Dịch vụ việc làm thành một đầu mối thuộc Sở Lao động - TB và XH</i> | <i>Sở Lao động - TB và XH</i> | <i>Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan</i> | <i>Ủy ban nhân dân tỉnh</i> | <i>Năm 2025</i> |
| 3.3 | <i>Hợp nhất Trung tâm Phục vụ hành chính công và Trung tâm Tin học - Công báo thành một đầu mối thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh</i> | <i>Văn phòng UBND tỉnh</i> | <i>Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan</i> | <i>Ủy ban nhân dân tỉnh</i> | <i>Năm 2025</i> |
| 3.4 | <i>Nghiên cứu xem xét giải thể Trung tâm Phát triển kinh tế - xã hội thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.</i> | <i>Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | <i>Các đơn vị có liên quan</i> | <i>Ủy ban nhân dân tỉnh</i> | <i>Năm 2025</i> |
| 4 | Chuyển thành Công ty cổ phần | | | | |
| 4.1 | <i>Chuyển đổi Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định (thuộc Sở Giao thông vận tải) thành Công ty Cổ phần theo kế hoạch của Ban chỉ đạo Cổ phần theo Quyết định số 3870/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định thành Công ty cổ phần</i> | <i>Sở Giao thông vận tải</i> | <i>Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; các cơ quan liên quan</i> | <i>Ủy ban nhân dân tỉnh</i> | <i>Sau khi được Chính phủ phê duyệt danh mục</i> |

| | | | | | |
|-----|--|---|---|-----------------------------|---|
| 4.2 | <i>Chuyển đổi Nhà khách Thanh Bình (thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh) thành Công ty cổ phần sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục</i> | <i>Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh</i> | <i>Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; các cơ quan liên quan</i> | <i>Ủy ban nhân dân tỉnh</i> | <i>Sau khi được Chính phủ phê duyệt danh mục</i> |
| 4.3 | <i>Sắp xếp Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng và Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy bộ Bình Định theo chỉ đạo tổng thể của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp hoạt động trong các ngành, lĩnh vực: Kiểm định xây dựng, kiểm định kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới, phương tiện thủy</i> | <i>Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải</i> | <i>Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan</i> | <i>Ủy ban nhân dân tỉnh</i> | <i>Sau khi được Chính phủ phê duyệt danh mục</i>  |